TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Phi.

- Ông Nguyễn Văn Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm 1988; trú tại: Khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ P, tổ D, thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Lê Huỳnh Văn A** sinh năm 1986; trú tại: Số C, tổ N, thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Huỳnh Văn A kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số C, tổ N, thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bà không có tiếng nói

chung và xảy ra quá nhiều mâu thuẫn từ gia đình chồng với bà, gia đình chồng bà không thương con riêng của bà. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để cùng nhau thay đổi, giữ hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà không chung sống với nhau từ tháng 6/2023 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B sinh ngày 15/7/2017. Hiện nay con chung đang sống với ông A. Khi ly hôn bà yêu cầu giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Lê Huỳnh Văn A:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số C, tổ N, thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Bà L cho rằng ông không thương con riêng của bà L là không đúng, ông rất thương vợ và thương các cháu, ông luôn dành cho các con những gì tốt đẹp nhất. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B sinh ngày 15/7/2017. Hiện nay con chung đang sống với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung, không có nợ chung, ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không đến tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, xử cho bà L với ông A ly hôn; giao ông A nuôi con chung tên B cho đến ngày con chung thành niên; bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà L với bị đơn ông A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông Lê Huỳnh Văn A kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số C, tổ N, thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bà không có tiếng nói chung và xảy ra quá nhiều mâu thuẫn từ gia đình chồng với bà, gia đình chồng bà không thương con riêng của bà. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để cùng nhau thay đổi, giữ hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà đã nhiều lần ra khỏi nhà nhưng sau đó lại quay trở về để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng vẫn không hàn gắn được, đến tháng 06/2023 thì bà đã ra khỏi nhà và sống ly

thân ông A đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông A. Còn ông A cho rằng, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình. Bà L cho rằng ông không thương con riêng của bà L là không đúng, ông rất thương vợ và thương các cháu, ông luôn dành cho các con những gì tốt đẹp nhất, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L với ông A đã trầm trọng, kéo dài từ năm 2020, ông bà không còn chung sống với nhau từ năm tháng 06/2023 đến nay, ông A không đồng ý lý hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân với bà L, không đến phiên tòa xét xử để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà L, có thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Còn bà L tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn, xác định không còn tình cảm với ông A, hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông A.

- *Về con chung:* Bà L với ông A có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B sinh ngày 15/7/2017. Hiện nay con chung đang sống với ông A. Khi ly hôn bà L với ông A thống nhất giao con chung cho ông A nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên. Xét thấy, cháu B đang do ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà L với ông A cũng thống nhất giao con chung cho ông A nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cho cháu B có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để cháu phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần nên giao cháu B cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng:* Ông A không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà L với ông A không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L với ông Lê Huỳnh Văn A ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Gia B sinh ngày 15/7/2017 cho ông Lê Huỳnh Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, bà L đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014410 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 44/2017);
- Lưu AV, HS.

Lê Thị Phượng Diễm